

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 07 – 02 – 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Tùng.

2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Sa The – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Tăng Văn C, sinh năm 1973; tại thị xã V, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, thị xã V, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn H (chết) và bà Tăng Thị A (chết); Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/11/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Bà Ong Khai E, sinh năm 1970 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

- Người làm chứng:

1/ Em Ong Thị Ngọc M, sinh năm 2006 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S.

2/ Bà Lâm Thị Đ, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 21/6/2021, Tăng Văn C đến nhà bà Ong Khai E để ngủ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày C thức dậy điện thoại cho bà E nhưng bà E không bắt máy nên C bực tức đi ra khỏi phòng đóng mạnh cửa làm cánh cửa phòng bị vỡ kính. Tiếp tục C đi ra nhà trước dùng tay gạt mạnh làm tượng ông địa và tivi trên bàn rơi xuống nền nhà vỡ, hư hỏng. Sau đó lên xe bỏ về nhà.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐGTS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận tài sản bị hủy hoại gồm: Một cánh cửa phòng ngủ bị vỡ 02 mảnh kính, mỗi mảnh kính có số đo 33cm x 31cm, loại kính hoa văn trong suốt, dày 03mm, bị vỡ hoàn toàn; một Tivi Samsung 43 inch, màu đen, bị vỡ màn hình, hư hỏng; một tượng ông địa, chất liệu gốm, bị vỡ hoàn toàn. Tổng giá trị thiệt hại tại thời điểm định giá ngày 21/6/2021 là 4.480.000đ (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSĐT ngày 20/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S đã truy tố Tăng Văn C về tội: “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Tăng Văn C từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm.

Tại phiên tòa người bị hại bà Ong Khai E; người làm chứng em Ong Thị Ngọc M trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Người bị hại bà E không có ý kiến tranh luận và xin miễn hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Tăng Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền thiệt hại về tài sản là 4.480.000đ (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

Về vật chứng vụ án: Một mảnh kính cửa phòng ngủ, loại kính hoa văn trong suốt, dày 03mm; một Tivi màn hình phẳng hiệu Samsung 43 inch, màu đen, bị vỡ màn hình, hư hỏng; một mảnh vỡ tượng ông địa, chất liệu gốm; một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vì nó xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại. Ngoài ra nó còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương

Bị cáo là người khỏe mạnh bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với ý thức là cố ý và đã làm hư hỏng tài sản với tổng thiệt hại là 4.480.000đ (Bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng) thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội nhưng đã khắc phục xong hậu quả (bồi thường cho bị hại xong); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; người dân tộc Hoa, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế và tại tòa được bị hại xin miễn hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Một điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Redmi, màu đen đã qua sử dụng đã giao trả cho bị cáo nên không đặt ra xem xét. Những vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; **điểm a khoản 1 Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn C phạm tội “ Hủy hoại tài sản”.

3/ Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Tăng Văn C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 07/02/2022. Giao bị cáo Tăng Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Vĩ, tỉnh S giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Tăng Văn C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo Chen cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4/ Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5/ Về xử lý vật chứng (Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015): Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: Một mảnh kính cửa phòng ngủ, loại kính hoa văn trong suốt, dày 03mm; một Tivi màn hình phẳng hiệu Samsung 43 inch, màu đen, bị vỡ màn hình, hư hỏng; một mảnh vỡ tượng ông địa, chất liệu gốm. Vật chứng hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S đang quản lý.

6/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh S;
- Sở tư pháp tỉnh S;
- VKSND huyện T;
- CAND huyện T (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS;
- CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện T;
- Lưu (HSVA; TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng